

Bản án số: **05/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 20/01/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Đổi

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 29/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên đơn: Có mặt; Bị đơn: Vắng mặt

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Hữu Ê, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tân nay là xã Sông Lũy. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ chị ở xã Bình Tân.

Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh Hùng ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Sau đó anh Hùng bỏ về nhà cha mẹ tại thị trấn Chợ Lầu nay là xã Bắc Bình sinh sống từ đó đến nay. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai và cũng không còn liên lạc.

Hai bên gia đình biết chuyện nhưng để vợ chồng tự giải quyết.

Vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ với nhau và mục đích hôn nhân không đạt chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Nhật Như Quỳnh- sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Nhật Trúc Ngân - sinh ngày 22/7/2016 hiện cháu Quỳnh đang ở với ba và nguyện vọng của cháu là ở với ba nên giao cho ba nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành. Cháu Ngân đang ở với mẹ và có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cho mẹ nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành. Mỗi người nuôi một đứa nên không cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H: Anh Nguyễn Ngọc H không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Hữu Phê trình bày: Ông là cha ruột của Nguyễn Ngọc H. Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Kim T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và năm 2012 có đăng ký kết hôn tại xã Bình Tân nay là xã Sông Lũy. Sau khi kết hôn vợ chồng H sinh sống tại nhà vợ.

H và Thúy mâu thuẫn từ thời gian nào và nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì ông không rõ. Đến đầu năm 2020 thì H dẫn theo cháu Như Quỳnh về nhà ông ở từ đó đến nay.

Chị Nguyễn Thị Kim T nộp đơn ly hôn với Nguyễn Ngọc H thì ông không có ý kiến, Tòa án giải cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Cháu Nguyễn Nhật Như Q hiện đang ở với ba tại nhà ông và mong muốn được ở cùng ba nên mong tòa án giải quyết cho ba cháu được nuôi. Đối với cháu Nguyễn Nhật Trúc N hiện đang ở với mẹ thì theo nguyện vọng của cháu chứ ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGD năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Như Q- sinh ngày 16/11/2012 cho anh Nguyễn Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Nhật Trúc N - sinh ngày 22/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của chị Thúy, anh H. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa chị Nguyễn Thị Kim T anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 07/11/2012 nay là xã S nên xác định loại tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Ngọc H có địa chỉ ở Thôn Hiệp Phước, xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của, HĐXX nhận thấy: Nguyễn Thị Kim T anh Nguyễn Ngọc H xác lập quan hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Chị T và anh H xác lập quan hệ vợ chồng vào 2012, trong cuộc sống anh H đã không yêu thương, chăm sóc chị T mà ghen tuông vô cớ và có hành vi bạo lực đối với chị Thúy, không cùng chị T chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà tự chấm dứt cuộc sống chung vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng ly thân một thời gian dài không còn quan tâm lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, tạo điều kiện để anh H và chị T bày tỏ tình cảm gia đình nhưng anh H không có ý kiến gì và luôn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa giải chứng tỏ anh H cũng không còn tha thiết hàn gắn tình cảm gia đình với chị Thúy. Anh H đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị T yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Nhật Như Quỳnh- sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Nhật Trúc Ngân - sinh ngày 22/7/2016

Cháu Quỳnh đang ở với ba, cháu Ngân đang ở với mẹ. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và giao cháu Q cho anh H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay cháu Q đang có cuộc sống ổn định cùng với cha, cháu Ngân đang ở với mẹ, nguyện vọng của cháu Q là được ở với cha, nguyện vọng của cháu Ngân là được ở với mẹ. Sau khi xảy ra mâu thuẫn thì anh H và chị T vẫn thực hiện tốt trách nhiệm của người làm cha, mẹ. Do đó để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, sinh hoạt và phù hợp với nguyện vọng của các con nên giao các cháu Q cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Tđợc ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Như Q- sinh ngày 16/11/2012 cho anh Nguyễn Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Nhật Trúc N - sinh ngày 22/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị Tđã nộp tại biên lai thu số 0004190, ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, chị Nguyễn Thị Kim Tđã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (khu vực 13+ Lâm Đồng);
- THADS tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Sông Lũy;
- Các đương sự;
- Lưu HS.



Thanh Nữ Kiều Oanh